

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **129** /2021/DS-ST

Ngày: 10/9/2021

V/v: Tranh chấp thừa kế tài sản
và chia tài sản chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Úy

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 và 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 91/2019/TLST-DS ngày 16/12/2019 về “*Tranh chấp thừa kế tài sản và chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2021/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Phận, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hoàng Thị Phận: Luật sư Vũ Văn Huân - Công ty Luật TNHH Dương Gia, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Hữu Điền, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cụ Hoàng Hữu Thọ, sinh năm 1941 (bố bà Phận).

Nơi cư trú: Thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Cụ Hoàng Hữu Thạo ủy quyền cho bà Hoàng Thị Phận (Giấy ủy quyền lập ngày 26/8/2019).

3.2. Ông Hoàng Hữu Thuyết, sinh năm 1967 (em trai bà Phận).

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Ông Hoàng Hữu Thuyết ủy quyền cho bà Hoàng Thị Phận (Giấy ủy quyền lập ngày 09/10/2019).

3.3. Bà Hoàng Thị Văn, sinh năm 1985 (em gái bà Phận).

Nơi cư trú: Thôn Thượng Thanh, xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai, Tp. Hà Nội.

Bà Hoàng Thị Văn ủy quyền cho bà Hoàng Thị Phận (Giấy ủy quyền lập ngày 26/8/2019).

3.4. Bà Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1976 (vợ ông Điền).

3.5. Anh Hoàng Hữu Tuấn, sinh năm 1996 (con trai ông Điền)

3.6. Anh Hoàng Hữu Huy, sinh năm 1997 (con trai ông Điền).

3.7. Chị Lê Thị Ly, sinh năm 1996 (vợ anh Tuấn).

3.8. Cháu Hoàng Thị Hà, sinh năm 2015 (con anh Tuấn).

Người đại diện hợp pháp của cháu Hà là anh Hoàng Hữu Tuấn (bố đẻ cháu Hà).

3.9. Cháu Đặng Như Quỳnh, sinh năm 2016 (con riêng chị Ly).

Người đại diện hợp pháp của cháu Quỳnh là chị Lê Thị Ly (mẹ đẻ cháu Quỳnh).

Đều cư trú tại: Thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Nhung, anh Hoàng Hữu Huy đều ủy quyền cho ông Hoàng Hữu Điền (Giấy ủy quyền lập ngày 16/6/2020).

Có mặt: Bà Phận, ông Điền, bà Văn, ông Huân.

Vắng mặt: Anh Tuấn, chị Ly.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Hoàng Thị Phận và luật sư Vũ Văn Huân - người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Bố mẹ đẻ bà Phận là cụ Hoàng Hữu Thạo và cụ Nguyễn Thị Nhường. Cụ Nhường và cụ Thạo có 4 người con gồm: Hoàng Thị Phận, Hoàng Hữu Thuyết, Hoàng Hữu Điền, Hoàng Thị Văn. Cụ Nhường không có con nuôi, không có con riêng. Cụ Nhường chết ngày 07/01/2007. Chi phí mai táng phí cho cụ Nhường đã thanh toán xong. Trước khi chết cụ Nhường không có khoản nợ nào chưa thanh toán. Cụ Nhường chết không để lại di chúc.

Cụ Nhường và cụ Thạo có khối tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 05, diện tích 548m² tại địa chỉ thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*sau đây viết tắt là GCNQSDĐ*) số AO 023973 do Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ cấp ngày 30/12/2008 cho hộ ông Hoàng Hữu Thạo và bà Nguyễn Thị Nhường. Khối tài sản trên hiện do ông Hoàng Hữu Điền quản lý.

Nay bà Phận khởi kiện đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Nhường là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 05, diện tích 548m² tại địa chỉ thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội. Bà Phận không yêu cầu chia tài sản nào khác.

2. Tại Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hoàng Hữu Điền trình bày:

Bố mẹ đẻ ông Điền là cụ Hoàng Hữu Thạo và cụ Nguyễn Thị Nhường. Cụ Nhường và cụ Thạo có 4 người con gồm: Hoàng Thị Phận, Hoàng Hữu Thuyết, Hoàng Hữu Điền, Hoàng Thị Văn. Cụ Nhường không có con nuôi, không có con riêng. Cụ Nhường chết năm 2007. Chi phí mai táng phí cho cụ Nhường đã thanh toán xong. Trước khi chết cụ Nhường không có khoản nợ nào chưa thanh toán. Cụ Nhường chết không để lại di chúc.

Cụ Nhường và cụ Thạo có khối tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 05, diện tích 548m² tại địa chỉ thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. GCNQSDĐ số AO 023973 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 30/12/2008 cho hộ ông Hoàng Hữu Thạo và bà Nguyễn Thị Nhường. Trước đây trên đất có ngôi nhà cấp bốn vợ chồng ông Điền đã phá đi năm 2012 và xây ngôi nhà mái bằng 1 tầng và 01 ngôi nhà cấp 4 ba gian lợp ngói như hiện nay.

Nay bà Phận khởi kiện, ông Điền đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật và đề nghị xem xét công sức vợ chồng ông đã cải tạo, quản lý di sản, chăm sóc các cụ.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Hoàng Hữu Thuyết, bà Hoàng Thị Văn trình bày: Ông Thuyết, bà Văn là con đẻ cụ Nhường, cụ Thạo. Ông Thuyết, bà Văn xác nhận hàng thừa kế, di sản thừa kế của cụ Nhường như bà Phận trình bày. Ông Thuyết, bà Văn đề nghị nếu chia di sản thừa kế của cụ Nhường, kỹ phần di sản ông Thuyết, bà Văn được hưởng ông bà tặng cho bà Phận và không có yêu cầu nào khác.

3.2. Cụ Hoàng Hữu Thạo trình bày: Cụ là chồng cụ Nhường. Cụ Thạo xác nhận hàng thừa kế, di sản thừa kế của cụ Nhường như bà Phận trình bày. Nguồn gốc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 5 tại thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ là do vợ chồng cụ được Hợp tác xã cấp năm 1969. Sau đó gia đình cụ đã sinh sống trên thửa đất này. Năm 2002, vợ chồng cụ được UBND huyện Chương Mỹ cấp GCNQSDĐ. Năm 2007, vợ chồng cụ đã tặng cho 81m² đất cho cháu ngoại là Nguyễn Văn Bích. Năm 2008, vợ chồng cụ được cấp lại GCNQSDĐ. Nay bà Phận

yêu cầu di sản thừa kế của cụ Nhường, cụ Thạo đề nghị kỷ phần di sản cụ được hưởng cụ tặng cho con gái là bà Phận. Đối với phần quyền sử dụng đất còn lại tại thửa số 13 không thuộc di sản của cụ Nhường, cụ Thạo cũng tặng cho con gái là bà Hoàng Thị Phận.

3.3. Bà Nguyễn Thị Nhung, anh Hoàng Hữu Huy do ông Hoàng Hữu Diễm là đại diện theo ủy quyền:

Nhất trí với ý kiến của ông Diễm.

3.4. Anh Nguyễn Hữu Tuấn, chị Lê Thị Ly: Không tham gia tố tụng để trình bày và thực hiện quyền nghĩa vụ của mình mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

4. Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ; Biên bản định giá tài sản; Sơ đồ thửa đất xác định như sau:

- Trị giá quyền sử dụng đất: diện tích thửa đất số 13 đo thực tế là **566,6m²** (trong đó đất ở là 148m² x 3.000.000 đồng/m² = 444.000.000 đồng; đất vườn là 418,6 m² x 1.000.000 đồng/m² = 418.600.000 đồng). Tổng cộng: 862.600.000 đồng.

- Tài sản trên đất do vợ chồng ông Hoàng Hữu Diễm tạo dựng bao gồm: 01 nhà cấp 4 trị giá 3.451.170 đồng; 01 nhà tạm làm bếp trị giá 934,320 đồng; 02 bể nước trị giá 2.072.727 đồng; Sân lát gạch chi trị giá 331.740 đồng; Sân láng xi măng trị giá 240.100 đồng; Cổng sắt trị giá 500.000 đồng; Cửa xếp trị giá 1.000.000 đồng; 01 nhà 01 tầng mái bằng trị giá 154.024.800 đồng; 01 mái vẩy bằng tôn trị giá 23.780.240 đồng; Sân lát gạch đỏ trị giá 15.384.750 đồng; Tường bao xây gạch trị giá 20.160.686 đồng; 01 cây bưởi trị giá 410.000 đồng; 07 cây nhãn trị giá 3.360.000 đồng; Công san lấp đất: 15.006.410 đồng. Tổng cộng: 240.656.943 đồng.

5. Ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa:

- *Bà Phận trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do cụ Nhường chết không để lại di chúc nên di sản thừa kế của cụ Nhường là ½ thửa đất số 13 đề nghị Tòa án chia theo pháp luật.

- *Bà Văn trình bày:* Đồng ý với ý kiến của bà Phận. Kỷ phần của bà được chia đồng ý tặng cho bà Phận.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Di sản của cụ Nhường để lại là 283,3m² quyền sử dụng đất, trong đó có 74m² đất ở, còn lại là đất vườn. Cụ Nhường chết không để lại di chúc. Bà Phận đề nghị chia di sản thừa kế cụ Nhường cho 05 người: cụ Thạo, ông Thuyết, bà Văn, bà Phận, ông Diễm. Diện tích mỗi người được nhận là 56,6m². Ông Diễm đang quản lý, sử dụng nhà mái bằng 69,6m². Bà Phận đề nghị nhất trí để lại nền nhà mái bằng, quán bia ông Diễm đã xây dựng cho ông Diễm sử dụng.

Ông Diễm trình bày thời điểm cụ Nhường còn sống ông Diễm đã chăm sóc cụ nên ông Diễm được hưởng toàn bộ di sản cụ Nhường, ý kiến này của ông Diễm

không đúng quy định pháp luật do trách nhiệm nuôi dưỡng cha mẹ là trách nhiệm của các con.

Theo Điều 651 Bộ luật dân sự quy định xác định hàng thừa kế, chia phần bằng nhau. Đề nghị của bà Phận là đã đảm bảo quyền lợi của ông Diễm, đề nghị ông Diễm chấp nhận đề nghị của bà Phận.

Trường hợp ông Diễm không chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quan điểm, đề xuất của bà Phận.

- Ông Diễm trình bày: Phần di sản của cụ Nhường là của ông Diễm, còn phần của cụ Thạo cho ai thì phải có một phần của ông và phải xem xét công sức ông chăm sóc cụ Thạo.

6. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Nhung, anh Hoàng Hữu Huy chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Hữu Tuấn, chị Lê Thị Ly chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ tố tụng.

+ Về nội dung: Các tài liệu chứng cứ thể hiện: Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nhường gồm: cụ Thạo, bà Phận, ông Thuyết, ông Diễm, bà Văn. Nguồn gốc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 05 tại thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ đang tranh chấp là được cấp cho hộ cụ Hoàng Hữu Thạo và cụ Nguyễn Thị Nhường. Cụ Nhường chết không để lại di chúc. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của bà Phận. Ghi nhận sự tự nguyện của cụ Thạo, ông Thuyết, bà Văn tặng cho kỷ phần di sản cho bà Phận. Ghi nhận sự tự nguyện của cụ Thạo tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Phận. Đề nghị căn cứ thực tế sử dụng đất để chia di sản theo hiện vật cho bà Phận, ông Diễm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền: Tài sản tranh chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai tại phiên tòa đề nghị Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị

Nhường trong khối tài sản chung của vợ chồng cụ Thạo, cụ Nhường. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là: *phân chia tài sản chung và chia di sản thừa kế* theo khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1.3. *Về thời hiệu khởi kiện:* Cụ Nguyễn Thị Nhường chết năm 2007, ngày 28/8/2019 bà Nguyễn Thị Phận khởi kiện yêu cầu chia di sản của cụ Nhường. Căn cứ khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 (BLDS 2015) thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế của cụ Nhường vẫn còn đảm bảo theo quy định của pháp luật.

1.4. *Về những người tham gia tố tụng:* Bà Nhung, anh Tuấn, anh Huy, chị Ly, cháu Hà, cháu Quỳnh là những người đang sinh sống trên thửa đất tranh chấp nên bổ sung tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại Công văn số 210 ngày 10/5/2021 của Công an huyện Chương Mỹ và Biên bản xác minh tại Công an xã Lam Điền thể hiện tại thời điểm năm 2002 và năm 2008 hộ ông Hoàng Hữu Thạo có Hoàng Hữu An, sinh năm 1995 là cháu. Tuy nhiên, các đương sự đều khẳng định trong gia đình không có ai tên Hoàng Hữu An, sinh năm 1995, trong sổ Hộ khẩu gốc của gia đình không có Hoàng Hữu An. Việc ghi Hoàng Hữu An, sinh năm 1995 trong Sổ đăng ký hộ khẩu là do nhầm lẫn.

Tiến hành xác minh tại Công an xã Lam Điền thể hiện: Tại Sổ đăng ký hộ khẩu thôn Đại Từ, Lam Điền, quyền số 17, tờ 1082, đăng ký ngày 12/12/2008 thể hiện:

Chủ hộ: ông Hoàng Hữu Thạo.

Vợ: Bà Nguyễn Thị Nhường (đã chết)

Con: Hoàng Hữu Thuyết, sinh năm 1960; Hoàng Hữu Điền, sinh năm 1972

Con: Hoàng Thị Văn, sinh năm 1984, tách khẩu ngày 09/6/2007

Con dâu: Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1976

Cháu: Hoàng Hữu An, sinh năm 1995; Hoàng Hữu Tuấn, sinh năm 1996; Hoàng Hữu Huy, sinh năm 1997.

Công an xã Lam Điền đã tiến hành rà soát, kiểm tra, xác minh lại với cơ sở thôn và gia đình xác định trong hộ ông Hoàng Hữu Thạo không có ai tên Hoàng Hữu An, sinh năm 1995 việc ghi tên Hoàng Hữu An trong Sổ đăng ký hộ khẩu là do nhầm lẫn.

Do đó xác định Hoàng Hữu An, sinh năm 1995 không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng.

1.5. *Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Hữu Tuấn, chị Lê Thị Ly vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tuấn, chị Ly.

[2.] Về nội dung:

2.1. *Về phân chia tài sản chung của vợ chồng:*

Cụ Hoàng Hữu Thọ và cụ Nguyễn Thị Nường xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 1962 nhưng không có đăng ký kết hôn. Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình, xác định quan hệ giữa cụ Thọ và cụ Nường là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, nguồn gốc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 05 là do tập thể cấp năm 1969 và đã được UBND huyện Chương Mỹ cấp GCNQSDĐ, vào sổ cấp GCNQSDĐ 00788/QSDĐ/226/QĐ-UB ngày 29/4/2002 cho hộ ông Hoàng Hữu Thọ; ngày 30/12/2008 được UBND huyện Chương Mỹ cấp lại GCNQSDĐ số AO 023973 cho hộ ông Hoàng Hữu Thọ và bà Nguyễn Thị Nường. Tại thời điểm cấp GCNQSDĐ năm 2002 hộ ông Hoàng Hữu Thọ gồm các thành viên sau: Cụ Thọ, cụ Nường, ông Hoàng Hữu Thuyết, ông Hoàng Hữu Điển, bà Nguyễn Thị Nhung, bà Hoàng Thị Văn, anh Hoàng Hữu Tuấn, anh Hoàng Hữu Huy. Tại thời điểm cấp GCNQSDĐ năm 2008 hộ ông Hoàng Hữu Thọ và bà Nguyễn Thị Nường gồm các thành viên sau: Cụ Thọ, cụ Nường, ông Hoàng Hữu Thuyết, ông Hoàng Hữu Điển, bà Nguyễn Thị Nhung, anh Hoàng Hữu Tuấn, anh Hoàng Hữu Huy.

Tại khoản 29 điều 3 Luật đất đai năm 2013 quy định: “*Hộ gia đình sử dụng đất là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; nhận chuyển quyền sử dụng đất*”.

Theo đó, các thành viên trong hộ gia đình có chung quyền sử dụng đất nếu có đủ các điều kiện sau:

- Có quan hệ hôn nhân (vợ chồng), quan hệ huyết thống (cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ,...), quan hệ nuôi dưỡng (cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi).
- Đang sống chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất.
- Có quyền sử dụng đất chung bằng các hình thức như: Cùng nhau đóng góp, tạo lập hoặc được tặng cho, thừa kế chung...

Xét thấy, tại hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu thể hiện: Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất và cấp GCNQSDĐ có cụ Hoàng Hữu Thọ ký và xác nhận là cụ Thọ là chủ sử dụng đất, nguồn gốc đất là đất tập thể cấp năm 1969. Thời điểm năm 1969, hộ gia đình cụ Thọ chỉ có vợ chồng cụ Thọ, cụ Nường, ông Thuyết sinh năm 1967 khi đó mới 2 tuổi, các con khác của cụ Thọ và cụ Nường là ông Điển, bà Văn, bà Phận chưa sinh ra. Do đó các thành viên trong hộ gia đình cụ Thọ và cụ Nường gồm ông Hoàng Hữu Thuyết, ông Hoàng Hữu Điển, bà Nguyễn Thị Nhung, bà Hoàng Thị Văn, anh Hoàng Hữu Tuấn, anh Hoàng Hữu Huy không có đóng góp trong việc hình thành quyền sử dụng đất chung của hộ gia đình. Do vậy, xác định quyền sử dụng thửa đất số 13, tờ bản đồ số 05 tại địa chỉ thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ là tài sản chung của vợ chồng cụ Thọ và cụ Nường.

Để xác định di sản thừa kế của cụ Nường cần phân chia tài sản chung của vợ chồng cụ Thọ, cụ Nường. Vợ chồng cụ Thọ, cụ Nường có công sức ngang nhau

trong việc tạo lập khối tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, vì vậy tài sản chung được chia đôi cho vợ chồng. Căn cứ Điều 213 Bộ luật dân sự, HĐXX chia cho cụ Thạo, cụ Nhường mỗi người $\frac{1}{2}$ khối tài sản chung là quyền sử dụng đất đối với 283,3m² thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ có giá trị 431.300.000 đồng.

2.2. Về thời điểm mở thừa kế và hàng thừa kế:

Cụ Nguyễn Thị Nhường chết ngày 07/01/2007 là ngày mở thừa kế của cụ Nhường.

Cụ Nhường có chồng là cụ Hoàng Hữu Thạo. Cụ Nhường và cụ Thạo sinh được 04 người con gồm: Hoàng Thị Phận, Hoàng Hữu Thuyết, Hoàng Hữu Điền, Hoàng Thị Văn. Không có con nuôi, không có con riêng. Bố mẹ cụ Nhường đều chết trước cụ Nhường. Vì vậy, xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nhường gồm: cụ Hoàng Hữu Thạo, bà Hoàng Thị Phận, ông Hoàng Hữu Thuyết, ông Hoàng Hữu Điền, bà Hoàng Thị Văn.

2.2. Về di sản thừa kế:

Bà Phận khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Nhường là $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất của cụ Nhường tại thửa đất số 13, tờ bản đồ số 05, diện tích theo GCNQSDĐ là 548m² tại địa chỉ thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, GCNQSDĐ số AO 023973 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 30/12/2008 cho hộ ông Hoàng Hữu Thạo và bà Nguyễn Thị Nhường.

Theo Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 thì xác định quyền sử dụng thửa đất số 13 tại thôn Đại Từ, Lam Điền là tài sản chung của cụ Thạo, cụ Nhường. Cụ Nhường chết trước do đó xác định $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng thửa đất số 13, tại thôn Đại Từ, Lam Điền là di sản thừa kế cụ Nhường để lại.

Theo diện tích đo thực tế thửa đất số 13 là 566,6 m², trong đó đất ở là 148m², còn lại là đất vườn. Xác định di sản của cụ Nhường để lại là $566,6 \text{ m}^2 / 2 = 283,3 \text{ m}^2$, trong đó có $148 \text{ m}^2 / 2 = 74 \text{ m}^2$ đất ở và 209,3 m² đất vườn. Do đó xác định 283,3m² đất là di sản thừa kế của cụ Nhường, trị giá: $74 \text{ m}^2 \times 3.000.000 \text{ đồng/ m}^2 + 209,3 \text{ m}^2 \times 1.000.000 \text{ đồng/ m}^2 = 222.000.000 \text{ đồng} + 209.300.000 \text{ đồng} = 431.300.000 \text{ đồng}$.

Đối với các tài sản, công trình kiến trúc khác như 01 nhà mái bằng bê tông cốt thép, 01 nhà cấp 4, sân, tường bao, cổng sắt, cửa xếp... trên thửa đất số 13 do vợ chồng ông Điền tạo dựng, không phải là di sản cụ Thạo, cụ Nhường để lại nên không tính giá trị vào di sản.

2.3. Các nghĩa vụ về tài sản và các chi phí liên quan đến di sản thừa kế:

- Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày các chi phí mai táng phí đã thanh toán xong, cụ Nhường không còn nợ ai, không còn khoản nào chưa thanh toán, không yêu cầu giải quyết.

- Chi phí quản lý bảo quản di sản: Ông Điền trực tiếp sinh sống trên thửa đất, chăm sóc cụ Nhường, ông Điền đã xây dựng nhà nhà 1 tầng mái bằng bê tông cốt thép,

xây tường bao, đổ đất san lấp ao.... Do đó tính công quản lý, bảo quản di sản và công chăm sóc cụ Nhường cho ông Điền khi chia di sản thừa kế là 80.000.000 đồng.

2.4. Phân chia di sản:

Cụ Nhường chết không có di chúc nên chia thừa kế theo pháp luật, theo quy định khoản 2 Điều 651 BLDS 2015.

Như vậy phân chia thừa kế theo pháp luật di sản của cụ Nhường được chia 05 phần (cụ Hoàng Hữu Thọ, bà Hoàng Thị Phận, ông Hoàng Hữu Thuyết, ông Hoàng Hữu Điền, bà Hoàng Thị Văn) mỗi thừa kế được hưởng kỷ phần thừa kế bằng nhau giá trị thành tiền là: $(431.300.000 \text{ đồng} - 80.000.000 \text{ đồng})/5 = 70.260.000 \text{ đồng}$.

Cụ Thọ, ông Thuyết, bà Văn tự nguyện tặng cho kỷ phần được hưởng cho bà Phận, sự tự nguyện của cụ Thọ, ông Thuyết, bà Văn không trái quy định pháp luật nên chấp nhận.

Do đó, ông Điền được hưởng 01 kỷ phần thừa kế giá trị là 70.260.000 đồng và 80.000.000 đồng công sức, tổng cộng là 150.260.000 đồng.

Bà Phận được hưởng kỷ phần thừa kế của mình và 03 kỷ phần thừa kế của cụ Thọ, ông Thuyết, bà Văn tặng cho, giá trị thành tiền là: $70.260.000 \text{ đồng} \times 4 = 281.040.000 \text{ đồng}$.

Phân chia hiện vật như sau:

Xét thấy, hiện trạng thửa đất số 13 có tổng diện tích $566,6\text{m}^2$, trong đó có 148m^2 đất ở và $418,6\text{m}^2$ đất vườn. Di sản của cụ Nhường để lại là $283,3\text{m}^2$, trong đó có 74m^2 đất ở và $209,3\text{m}^2$ đất vườn.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố Hà Nội, quy định về hạn mức công nhận quyền sử dụng đất, kích thước, diện tích đất ở tối thiểu được phép tách thửa cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội: “...Các thửa đất được hình thành từ việc tách thửa phải đảm bảo đủ các điều kiện sau: b) Có diện tích không nhỏ hơn 30m^2 đối với khu vực các phường, thị trấn và không nhỏ hơn 50% hạn mới giao đất ở (mức tối thiểu) quy định tại Điều 3 Quy định này đối với các xã còn lại...”, tức là diện tích đất ở không nhỏ hơn 40m^2 .

Thực tế gia đình ông Điền hiện đang trực tiếp quản lý sử dụng thửa đất số 13, vợ chồng ông Điền đã xây dựng 01 nhà 1 tầng mái bằng bê tông cốt thép diện tích $69,6\text{m}^2$, sân lát láng xi măng diện tích $34,3\text{m}^2$. Do vậy giao kỷ phần của ông Điền được hưởng bằng hiện vật là $233,9\text{m}^2$ đất, trong đó có 50m^2 đất ở và $183,9\text{m}^2$ đất vườn, có giá trị như sau: $(50\text{m}^2 \times 3.000.000\text{đ}/\text{m}^2) + (183,9\text{m}^2 \times 1.000.000\text{đ}/\text{m}^2) = 333.900.000 \text{ đồng}$. Phần đất giao cho ông Điền được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,4',10',11) trong sơ đồ phân chia kèm theo bản án và có tứ cận như sau:

- Tây Bắc giáp đất ông Bích dài 17,60m, 1,02m.
- Đông Nam giáp đất chia cho bà Phận dài 20,46m.
- Đông Bắc giáp đất bà Thi dài 10,48m; giáp đất ông Hiên dài 1,56m.

- Tây Nam giáp đường làng dài 5,96m, 6,10m.

Ông Điền được sở hữu các tài sản trên phần diện tích đất được chia.

Như vậy, quyền sử dụng đất còn lại giao lại cho bà Phận là $283,3\text{m}^2 - 233,9\text{m}^2 = 49,4\text{m}^2$, trong đó có $74\text{m}^2 - 50\text{m}^2 = 24\text{m}^2$ đất ở và $25,4\text{m}^2$ đất vườn, có giá trị như sau: $(24\text{m}^2 \times 3.000.000\text{đ}/\text{m}^2) + (25,4\text{m}^2 \times 1.000.000\text{đ}/\text{m}^2) = 97.400.000$ đồng.

Ông Điền phải thanh toán chênh lệch di sản cho bà Phận là: $333.900.000$ đồng – $150.260.000$ đồng = $183.640.000$ đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, cụ Thạo trình bày tự nguyện tặng cho phần quyền sử dụng đất của cụ tại thửa đất số 13 không thuộc di sản của cụ Nhường cho con gái là bà Phận, sự tự nguyện của cụ Thạo không trái quy định pháp luật nên chấp nhận.

Do đó, tổng diện tích quyền sử dụng đất giao bà Phận sử dụng là $332,7\text{m}^2$ đất, trong đó có 98m^2 đất ở và $234,7\text{m}^2$ đất vườn. Phần đất giao cho bà Phận được giới hạn bởi các điểm (4', 5, 6, 7, 8, 9, 10, 10') trong sơ đồ phân chia kèm theo bản án và có tứ cận như sau:

- Tây Bắc giáp đất chia cho ông Điền dài 20,46m.

- Đông Nam giáp đất ông Phước dài 10,46m, 4,74m; giáp đất ông Lai dài 7,64m.

- Đông Bắc giáp đất ông Hiên dài 14,08m.

- Tây Nam giáp đường làng dài 10,37m, 4,14m, 1,77m.

Bà Phận được sở hữu các tài sản trên diện tích đất được chia gồm: 01 nhà cấp 4 trị giá 3.451.170 đồng, 01 nhà tạm làm bếp trị giá 934.320 đồng, 01 bể nước trị giá 154.843 đồng, 01 bể nước tại vườn trị giá 1.917.884 đồng, sân lát gạch chỉ trị giá 331.740 đồng, 01 sân lát xi măng trị giá 240.100 đồng, 01 đoạn tường bao dài 1,77m, cao 2.1m, trị giá $676.000\text{đ}/\text{m}^2 \times (1,77 \times 2,1) \times 50\% = 1.256.346$ đồng, 01 cổng sắt trị giá 500.000 đồng, 01 cây bưởi trị giá 410.000 đồng, 03 cây nhãn đường kính 7-10 cm, trị giá 1.200.000 đồng, 04 cây nhãn đường kính 10-15cm, trị giá 2.160.000 đồng; tổng trị giá tài sản trên đất là 12.556.403 đồng. Do các tài sản này do ông Điền tạo lập, vì vậy bà Phận phải thanh toán trả ông Điền giá trị tài sản trên phần đất được chia.

Đối trừ với số tiền chênh lệch di sản ông Điền phải thanh toán cho bà Phận. Ông Điền còn phải thanh toán cho bà Phận số tiền là $183.640.000$ đồng - $12.556.403$ đồng = $171.083.597$ đồng.

2.5. Về án phí: Cụ Thạo phải chịu án phí chia tài sản chung của vợ chồng và án phí theo kỹ phần được hưởng do cụ Thạo là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Thuyết, bà Văn tặng cho kỹ phần của mình cho bà Phận, bà Phận được hưởng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với kỹ phần của ông Thuyết, bà Văn. Bà Hoàng Thị Phận phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị phần tài sản được chia là $(70.260.000 \text{ đồng} \times 3) + 12.556.403 \text{ đồng}$ (trị giá tài sản trên đất) = $223.336.403 \text{ đồng} \times 5\% = \mathbf{11.166.820 \text{ đồng}}$.

Ông Hoàng Hữu Điền phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị phần tài sản được chia là 150.260.000 đồng x 5% = **7.513.000 đồng**.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 213; Điều 610, 611, 612, 613, 623, 649, 650, 651, 660; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 15 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1959; Điều 17 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986; Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 179 Luật đất đai năm 2013;

Điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố Hà Nội;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Phận đối với ông Hoàng Hữu Điền về việc chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Nhường theo pháp luật.

2. Xác định khối tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 13, tờ bản đồ số 05, địa chỉ chỉ thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội, diện tích 566,6m² trị giá là 862.600.000 đồng, là tài sản chung của vợ chồng cụ Hoàng Hữu Thạo và cụ Nguyễn Thị Nhường. Chia cho cụ Thạo, cụ Nhường mỗi người ½ khối tài sản chung là quyền sử dụng đất đối với 283,3m² đất có giá trị là 431.300.000 đồng.

3. Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Nguyễn Thị Nhường là ngày 07/01/2007. Cụ Nhường chết không để lại di chúc.

4. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Thị Nhường gồm 05 người: cụ Hoàng Hữu Thạo, bà Hoàng Thị Phận, ông Hoàng Hữu Thuyết, ông Hoàng Hữu Điền, bà Hoàng Thị Văn.

5. Xác định di sản cụ Nguyễn Thị Nhường để lại là: Quyền sử dụng 283,3m² đất thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 05 tại địa chỉ thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội, trị giá: 431.300.000 đồng.

6. Xác định công sức cải tạo, quản lý, bảo quản di sản cho ông Điền là 80.000.000 đồng.

7. Phân chia di sản thừa kế theo pháp luật của cụ Nguyễn Thị Nhường:

Cụ Hoàng Hữu Thọ, bà Hoàng Thị Phận, ông Hoàng Hữu Thuyết, ông Hoàng Hữu Điền, bà Hoàng Thị Văn mỗi người được hưởng kỷ phần thừa kế bằng nhau giá trị thành tiền là: $(431.300.000 \text{ đồng} - 80.000.000 \text{ đồng})/5 = 70.260.000 \text{ đồng}$.

Ông Điền được hưởng phần di sản thành tiền là 70.260.000 đồng và 80.000.000 đồng công sức, tổng cộng là 150.260.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của cụ Hoàng Hữu Thọ, ông Hoàng Hữu Thuyết, bà Hoàng Thị Văn tặng cho kỷ phần thừa kế của mình cho bà Hoàng Thị Phận. Do đó bà Phận được hưởng phần di sản thành tiền là: $70.260.000 \text{ đồng} \times 4 = 281.040.000 \text{ đồng}$.

8. Phân chia bằng hiện vật:

8.1. Giao cho ông Hoàng Hữu Điền được quyền quản lý, sử dụng diện tích $233,9\text{m}^2$ đất thuộc thửa đất 13, tờ bản đồ số 05 tại thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội, trị giá 333.900.000 đồng. Ông Điền được quyền sở hữu các tài sản trên phần đất được chia.

Phần đất giao cho ông Điền được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,4',10',11) trong sơ đồ phân chia kèm theo bản án và có tứ cận như sau:

- Tây Bắc giáp đất ông Bích dài 17,60m, 1,02m.
- Đông Nam giáp đất chia cho bà Phận dài 20,46m.
- Đông Bắc giáp đất bà Thi dài 10,48m; giáp đất ông Hiên dài 1,56m.
- Tây Nam giáp đường làng dài 5,96m, 6,10m.

8.2. Ghi nhận sự tự nguyện của cụ Hoàng Hữu Thọ tặng cho quyền sử dụng $\frac{1}{2}$ thửa đất không thuộc phần di sản của cụ Nhường thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 05, diện tích $283,3\text{m}^2$ tại thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cho bà Hoàng Thị Phận.

8.3. Giao cho bà Hoàng Thị Phận được quyền quản lý, sử dụng diện tích $332,7\text{m}^2$ đất thuộc thửa đất 13, tờ bản đồ số 05 tại thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội có giá trị 528.700.000 đồng và quyền sở hữu các tài sản trên đất gồm: 01 nhà cấp 4 trị giá 3.451.170 đồng, 01 nhà tạm làm bếp trị giá 934.320 đồng, 01 bể nước trị giá 154.843 đồng, 01 bể nước tại vườn trị giá 1.917.884 đồng, sân lát gạch chỉ trị giá 331.740 đồng, 01 sân láng xi măng trị giá 240.100 đồng, 01 đoạn tường bao dài 1.77m, cao 2.1m, trị giá 1.256.346 đồng, 01 cổng sắt trị giá 500.000 đồng, 01 cây bưởi trị giá 410.000 đồng, 03 cây nhãn đường kính 7-10 cm, trị giá 1.200.000 đồng, 04 cây nhãn đường kính 10-15cm, trị giá 2.160.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trên đất là 12.556.403 đồng.

Phần đất giao cho bà Phận được giới hạn bởi các điểm (4',5,6,7,8,9,10,10') trong sơ đồ phân chia kèm theo bản án và có tứ cận như sau:

- Tây Bắc giáp đất chia cho ông Điền dài 20,46m.
- Đông Nam giáp đất ông Phước dài 10,46m, 4,74m; giáp đất ông Lai dài 7,64m.

- Đông Bắc giáp đất ông Hiên dài 14,08m.
- Tây Nam giáp đường làng dài 10,37m, 4,14m, 1,77m.

9. Ông Hoàng Hữu Điền phải thanh toán chênh lệch giá trị di sản cho bà Hoàng Thị Phận là 183.640.000 đồng.

Đối trừ với số tiền giá trị tài sản trên đất bà Phận được chia là 12.556.403 đồng. Ông Điền còn phải thanh toán cho bà Phận số tiền là 171.083.597 đồng.

10. Về quyền đăng ký quyền sử dụng đất: Bà Hoàng Thị Phận, ông Hoàng Hữu Điền có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được phân chia theo quyết định của bản án có hiệu lực pháp luật.

11. Về án phí: Bà Hoàng Thị Phận phải nộp **11.166.820 đồng** án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 16.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2015/0004448 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ. Hoàn trả bà Phận **4.833.180 đồng**.

Ông Hoàng Hữu Điền phải nộp **7.513.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

12. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Lưu VP/HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Lợi

